

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2040 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-BLĐT BXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I tại Văn bản số 435/CĐNGTVT TWI ngày 21/4/2014 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Lê Đình Thọ;
- Bộ LĐTB&XH;
- Lưu: VT, TCCB (Hđt).



Đinh La Thăng

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2014

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGTVT
ngày tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I, các đơn vị thuộc Trường, giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học của Trường.

Điều 2. Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I

Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I (sau đây gọi tắt là Trường) là cơ sở giáo dục cao đẳng nghề công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu (dấu ướt, dấu nổi), tài khoản riêng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Tên Trường bằng tiếng Việt: Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I.

Tên giao dịch quốc tế: THE CENTRAL VOCATIONAL COLLEGE OF TRANSPORT No.1.

Trụ sở của Trường: Xã Thụy An, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Trường

1. Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I, trực thuộc Bộ Giao thông vận tải và chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động dạy nghề của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, về đào tạo trung cấp chuyên nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường

*** Nhiệm vụ**

1. Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp và sơ cấp nghề, nhằm trang bị cho người học kiến thức và năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

3. Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành, nghề được phép đào tạo theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề.

5. Tổ chức các hoạt động dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên của Trường đủ về số lượng; phù hợp với ngành nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

8. Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm cho người học.

9. Tổ chức cho người học tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp.

10. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động đào tạo.

11. Tổ chức cho giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội.

12. Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy và hoạt động tài chính.

13. Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật có liên quan của Nhà nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình đào tạo khi tổ chức đào tạo cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan.

14. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của Trường theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

*** Quyền hạn**

1. Được chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển Trường

phù hợp với chiến lược phát triển dạy nghề và quy hoạch phát triển mạng lưới các trường cao đẳng nghề.

2. Được huy động, nhận tài trợ, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của Trường.

3. Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc Trường theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp trưởng phòng, khoa, trung tâm và tương đương trở xuống.

4. Được thành lập doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động dạy nghề về lập kế hoạch dạy nghề, xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề, tổ chức thực tập nghề. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

6. Sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường, chi cho các hoạt động dạy nghề và bổ sung nguồn tài chính của Trường.

7. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được hỗ trợ ngân sách khi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo đơn đặt hàng; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của Trường

Trường được quyền tự chủ và chịu trách nhiệm xã hội theo quy định của pháp luật và Quy chế này về quy hoạch, kế hoạch phát triển Trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự. Cụ thể là:

1. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành nghề Trường được phép đào tạo.

2. Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng, chứng chỉ.

3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm.

4. Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đãi ngộ công chức, viên chức, người lao động của Trường; bồi dưỡng nâng cao trình độ công chức, viên chức, người lao động và định kỳ thực hiện đánh giá công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

5. Báo cáo các hoạt động của Trường với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

6. Có trách nhiệm thực hiện các cam kết với cơ quan quản lý nhà nước, với các bên liên quan và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được cam kết ấy.

7. Không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Quy chế này.

Chương III **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Điều 6. Ngôn ngữ giảng dạy

Tiếng Việt là ngôn ngữ giảng dạy chính thức trong Trường.

Điều 7. Ngành, nghề đào tạo của Trường

I. Trình độ cao đẳng nghề

1. Vận hành máy thi công nền.
2. Công nghệ ô tô.
3. Vận hành máy thi công mặt đường.
4. Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ.
5. Sửa chữa máy thi công xây dựng.
6. Điện dân dụng.
7. Điện công nghiệp.
8. Hàn.
9. Xây dựng cầu đường bộ.
10. Kế toán doanh nghiệp.
11. Kỹ thuật xây dựng.
12. Kỹ thuật chế biến món ăn.
13. Công tác xã hội.

II. Trình độ trung cấp nghề

1. Vận hành máy thi công nền.
2. Công nghệ ô tô.
3. Vận hành máy thi công mặt đường.
4. Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ.
5. Sửa chữa máy thi công xây dựng.
6. Điện dân dụng.
7. Điện công nghiệp.
8. Hàn.
9. Vận hành cần, cầu trục.
10. Kỹ thuật xây dựng.
11. Kỹ thuật chế biến món ăn.
12. Công tác xã hội.
13. Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí.

14. Sửa chữa điện máy công trình.
15. Lắp đặt cầu.

III. Trình độ sơ cấp nghề

1. Công nghệ ô tô.
2. Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ.
3. Điện dân dụng.
4. Điện công nghiệp.
5. Hàn.
6. Vận hành cần, cầu trục.
7. Kỹ thuật chế biến món ăn.
8. Vận hành máy Xúc.
9. Vận hành máy Ủi.
10. Vận hành máy San.
11. Vận hành máy Lu.
12. Vận hành máy Rải thảm.
13. Vận hành máy Nâng hàng.
14. Vận hành Búa đóng cọc.
15. Vận hành Cầu trục.
16. Điện thủy lực máy thi công xây dựng.
17. Điện máy thi công.
18. Điện nước.
19. Sửa chữa điện lạnh ô tô.
20. Sửa chữa cơ khí động cơ.
21. Sửa chữa hệ thống khung gầm ô tô.
22. Xác định tính chất cơ lý đất trong phòng và hiện trường.
23. Xác định tính chất cơ lý bê tông xi măng.
24. Xác định tính chất cơ lý nhựa và bê tông.
25. Xác định tính chất cơ lý kim loại và mối hàn.
26. Ổn định đường.
27. Tuân đường.
28. Vẽ kỹ thuật trên máy tính.
29. Công nghệ thông tin.
30. Tin học văn phòng.
31. Nề hoàn thiện.
32. Cắt gọt kim loại.
33. Kế toán thuế.
34. Kế toán máy.
35. Kế toán tổng hợp.

36. Lái xe ô tô.
37. Trắc địa công trình.
38. Duy tu sửa chữa cầu đường bộ.

IV. Trình độ trung cấp chuyên nghiệp

1. Xây dựng cầu đường bộ.
2. Kế toán doanh nghiệp.
3. Bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ khí.
4. Tin học ứng dụng.
5. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
6. Khai thác vận tải đường bộ.

V. Bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Thanh tra giao thông đường bộ.
2. Giao thông nông thôn.
3. Nghiệp vụ sư phạm dạy nghề.
4. Đào tạo lại, đào tạo nâng cao, thi nâng bậc thợ.

Điều 8. Trình độ đào tạo, ngành, nghề đào tạo, đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép; đào tạo các trình độ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường có trách nhiệm đăng ký mở ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, đăng ký hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật và chỉ được phép tổ chức đào tạo ngành, nghề quy định tại Điều 7 của Quy chế này khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 9. Chương trình đào tạo, giáo trình

1. Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng trên cơ sở:

a) Chương trình khung do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế;) Thường xuyên phát triển chương trình đào tạo theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện để nhanh chóng tiếp thu có chọn lọc những chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học công nghệ, phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung, của từng ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương nói riêng;

d) Dựa trên chương trình đào tạo của hệ chính quy, xây dựng các chương trình đào tạo không chính quy, các chương trình ngắn hạn;

đ) Định kỳ, tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo của Trường để có

những điều chỉnh, bổ sung cần thiết phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Trường tổ chức biên soạn và ban hành giáo trình đào tạo để làm tài liệu giảng dạy, học tập các môn học, môn học; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu trang thiết bị dạy, học đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học của người học.

Điều 10. Tuyển sinh

Căn cứ năng lực của Trường, nhu cầu nhân lực của xã hội, Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm và tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải.

Điều 11. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Trường tổ chức, quản lý, đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải.

2. Trường thực hiện liên kết đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp với các cơ sở đào tạo khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Đánh giá quá trình và kết quả dạy, học

1. Trường tổ chức thực hiện đánh giá kết quả giảng dạy của giảng viên, giáo viên; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội của người học.

2. Trường lựa chọn phương pháp, quy trình và xây dựng hệ thống đánh giá bảo đảm tính khách quan, chính xác; xác định được mức độ tích lũy về kiến thức và kỹ năng nghề của người học; xác định được hiệu quả giảng dạy và mức độ phấn đấu, nâng cao trình độ của giảng viên, giáo viên. Đánh giá quá trình và kết quả dạy, học được thực hiện theo các quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

Điều 13. Quản lý, cấp bằng, chứng chỉ

1. Trường thực hiện quản lý, cấp bằng, chứng chỉ nghề cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị bằng, chứng chỉ do Trường cấp.

Điều 14. Hoạt động đảm bảo chất lượng và đăng ký kiểm định trường

Trường thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng và đăng ký kiểm định, bao gồm:

1. Thành lập bộ phận chuyên trách về đảm bảo chất lượng của Trường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo chất lượng.

3. Tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo và định kỳ đăng ký kiểm định chương trình, kiểm định Trường.
4. Tham gia các hoạt động đánh giá ở trong nước.
5. Lập kế hoạch khắc phục các hạn chế, yếu kém của Trường sau khi được kiểm định.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 15. Mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới, góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, giáo viên, người học và nâng cao chất lượng đào tạo.
2. Ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục vụ công tác đào tạo của Trường và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 16. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ

1. Thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ theo đúng quy định.
2. Nghiên cứu và thực hiện các đề tài khoa học cấp Trường và cấp cao hơn.
3. Tham gia các đề tài khoa học phục vụ công tác đào tạo và kết hợp giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất.
4. Xây dựng và phát triển tiềm năng nghiên cứu khoa học và công nghệ.
5. Xây dựng và ký kết các hợp đồng khoa học và công nghệ, tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của người nghiên cứu.
6. Tổ chức các bộ phận hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

Điều 17. Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Hiệu trưởng ban hành quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan về hoạt động khoa học và công nghệ.
2. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Trường và các đơn vị trực thuộc, gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất.
3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước và nguồn tài chính khác theo đúng quy định của pháp luật.
4. Phối hợp với các tổ chức khoa học công nghệ, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ.

5. Khen thưởng các cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên, có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác.

Chương V **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÔNG CHỨC,** **VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền của công chức, viên chức, người lao động

1. Thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức; Luật Giáo dục; Luật Dạy nghề và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của Trường.

3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công việc được giao.

4. Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển Trường, xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức hoạt động của Trường.

5. Được hưởng các quyền của công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; được tạo các điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Được đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Được xét tặng các phần thưởng cao quý và Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục, Vì sự nghiệp Giao thông vận tải theo quy định.

Điều 19. Tiêu chuẩn và trình độ của giảng viên, giáo viên dạy nghề và giáo viên khác

Giảng viên, giáo viên giảng dạy ở từng trình độ đào tạo của Trường phải đáp ứng tiêu chuẩn cụ thể đối với giảng viên, giáo viên ở trình độ đào tạo tương ứng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành khác.

Điều 20. Nhiệm vụ của giảng viên, giáo viên

1. Thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

2. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định và kế hoạch được giao.

3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật; chấp hành nội quy, quy chế của Trường và địa phương nơi trường đặt trụ sở.

4. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học.

5. Chịu sự giám sát của Trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

6. Tham gia quản lý Trường, tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tín nhiệm và các công tác khác được Trường, Phòng, Khoa, Tổ giao cho.

7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quyền của giảng viên, giáo viên

1. Thực hiện các quyền của công chức, viên chức quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

2. Được giảng dạy và tham gia hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với chuyên môn đào tạo.

3. Được đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giảng dạy, khoa học và công nghệ.

4. Được lựa chọn tài liệu tham khảo, phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân để đảm bảo nội dung và chất lượng của hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

5. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

6. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm; tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; thảo luận, góp ý kiến về các chủ trương, kế hoạch phát triển đào tạo, tổ chức quản lý Trường và các vấn đề có liên quan đến quyền lợi của nhà giáo.

7. Được ký hợp đồng thỉnh giảng, tham gia hoạt động thực nghiệm khoa học và phát triển công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, sản xuất và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

8. Được xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú theo quy định của pháp luật.

9. Được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ, và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Tuyển dụng giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên

1. Trường thực hiện tuyển dụng giảng viên, giáo viên theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 19 của Quy chế này, ưu tiên tuyển dụng những người đã có bằng thạc sĩ, tiến sĩ, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có phẩm chất tốt và có nguyện vọng trở thành giảng viên, giáo viên để bổ sung vào đội ngũ giảng viên, giáo viên của Trường.

2. Căn cứ quy định của pháp luật liên quan đến giảng viên, giáo viên, Trường ban hành quy định tuyển dụng viên chức làm giảng viên, giáo viên và thôi không làm giảng viên, giáo viên.

3. Giảng viên, giáo viên là viên chức vi phạm hợp đồng lao động thì bị xử lý theo quy định của Bộ luật Lao động; Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức; Luật Giáo dục..., các quy định về viên chức và quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

4. Cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý, phục vụ trong Trường được tuyển dụng theo quy định của pháp luật lao động về công chức, viên chức, người lao động.

Chương VI **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC**

Điều 23. Nhiệm vụ của người học

1. Thực hiện nhiệm vụ của công dân theo quy định của pháp luật; thực hiện quy chế, nội quy, quy định của Trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường.

3. Tôn trọng giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên và người khác; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

4. Đóng học phí theo quy định.

5. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội.

6. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập.

7. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động.

8. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

Điều 24. Quyền của người học

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.

2. Được hưởng các chế độ, chính sách đối với người học theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, được học lưu ban theo quy định.

4. Được bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.

5. Người học đạt thành tích xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập theo quy định hiện hành.

6. Được cấp bằng, chứng chỉ tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.

7. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường.

8. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thực hành, thực tập và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của Trường. Được bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập theo quy định của pháp luật.

9. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Trường về các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.

Chương VII **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ TRƯỜNG**

Điều 25. Cơ cấu tổ chức của Trường

1. Đảng ủy.
2. Hội đồng trường.
3. Ban giám hiệu gồm: Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
4. Công đoàn.
5. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
6. Hội đồng khoa học; các hội đồng tư vấn khác do Hiệu trưởng thành lập.
7. Các Phòng chức năng và Thư viện:
 - a) Phòng Đào tạo;
 - b) Phòng Tổ chức hành chính;
 - c) Phòng Tài chính - Kế toán;
 - d) Phòng Quản trị đời sống;
 - đ) Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - e) Thư viện.
8. Các Khoa, Trung tâm, Tổ trực thuộc Trường:
 - a) Khoa Công trình;
 - b) Khoa Cơ khí;
 - c) Khoa Cơ bản và Nghiên cứu khoa học;
 - d) Khoa Sư phạm dạy nghề;
 - đ) Trung tâm Đào tạo lái xe;
 - e) Trung tâm Sát hạch lái xe;
 - g) Trung tâm Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
 - h) Trung tâm Kỹ năng thực hành cơ giới đường bộ;
 - i) Trung tâm Ứng dụng công nghệ giao thông vận tải;
 - k) Tổ Thực tập sản xuất.

Việc thành lập các hội đồng, phòng nghiệp vụ, khoa, trung tâm, tổ trực thuộc Trường quy định tại Điều này phải tuân thủ các quy định của Điều lệ trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Căn cứ nhu cầu phát triển từng giai đoạn, Trường có thể thành lập thêm các hội đồng, phòng nghiệp vụ, khoa, trung

tâm, tổ trực thuộc khác theo các quy định của pháp luật.

Điều 26. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của Trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo của Trường.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng trường

a) Quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, các dự án và kế hoạch phát triển của Trường;

b) Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của Trường theo quy định của pháp luật;

d) Quyết nghị về định hướng hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường;

đ) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường;

e) Hàng năm tổ chức đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các hoạt động của Hội đồng;

g) Giới thiệu nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;

h) Quyết nghị những vấn đề về tổ chức, nhân sự của Trường theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Thành phần của Hội đồng trường, nhiệm kỳ, thủ tục thành lập và hoạt động của Hội đồng trường

1. Thành phần tham gia Hội đồng trường gồm: Bí thư Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn trường; đại diện giảng viên, giáo viên, cán bộ khối hành chính, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường; đại diện các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp của Trường (nếu có). Tổng số các thành viên trong Hội đồng trường là một số lẻ từ 09-15 người, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác.

Sau mỗi nhiệm kỳ, thực hiện bổ nhiệm mới không quá 50% số thành viên của Hội đồng trường.

2. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng trường là 05 năm.

3. Hội đồng trường bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký của Hội đồng trường theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và đa số phiếu. Chủ tịch Hội đồng trường chịu trách nhiệm điều hành Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Quy chế này.

4. Thủ tục thành lập Hội đồng trường.

a) Đối với nhiệm kỳ đầu tiên, Hiệu trưởng trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt về: Số thành viên, cơ cấu giữa các thành phần của Hội đồng trường; tổ chức

bầu các thành viên thuộc thành phần bầu; tổ chức phiên họp đầu tiên của Hội đồng trường để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký của Hội đồng trường;

b) Từ nhiệm kỳ thứ 2 trở đi, Chủ tịch hội đồng trường tổ chức để Hội đồng trường xác định tỷ lệ, cơ cấu các thành viên cần bổ nhiệm mới, xác định danh sách các thành viên thuộc thành phần mới và tổ chức thực hiện các quy định tại Điểm a của Khoản này;

c) Bộ Giao thông vận tải quyết định công nhận Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên của Hội đồng trường;

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng trường được sử dụng dấu, bộ máy tổ chức của Trường trong phạm vi chức năng của Hội đồng trường.

5. Hội đồng trường họp ít nhất 3 tháng một lần. Các cuộc họp của Hội đồng trường được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị khi có quá nửa tổng số thành viên Hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch hội đồng.

Điều 28. Hiệu trưởng - tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm

1. Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của Trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo các quy định của pháp luật và của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phải có các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn nghiệp vụ; có sức khỏe và năng lực quản lý điều hành hoạt động của Trường;

b) Có bằng thạc sĩ trở lên về một ngành chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của Trường; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý nhà trường;

c) Có thâm niên giảng dạy hoặc tham gia quản lý đào tạo ít nhất là 05 năm.

3. Điều kiện bổ nhiệm Hiệu trưởng

a) Không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ;

b) Các điều kiện khác theo quy định của các Bộ, ngành có liên quan.

Điều 29. Bổ nhiệm và nhiệm kỳ của Hiệu trưởng

1. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm Hiệu trưởng.

2. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm.

3. Hàng năm, Hội đồng trường thực hiện đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 30. Quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Về tổ chức và nhân sự:

a) Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm; thành lập, giải thể, tách nhập, đổi tên các tổ chức của Trường được quy

định Điều 25 của Quy chế này theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành các quy chế, nội quy, quy định trong nội bộ Trường nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của Trường theo đúng các quy định hiện hành trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng trường;

c) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó các đơn vị được quy định tại các Khoản 6, 7, 8 Điều 25 của Quy chế này;

d) Xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên; ban hành các quy định về việc nâng cao trình độ, thực hiện nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công nghệ của giảng viên, giáo viên; ban hành các quy định về thỉnh giảng; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động trong Trường và tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người học tham gia các sinh hoạt đoàn thể và hoạt động xã hội;

đ) Tổ chức tuyển dụng viên chức, quyết định việc tiếp nhận, bổ nhiệm vào ngạch viên chức và xếp lương, chuyển ngạch các chức danh của cán bộ, viên chức của Trường theo quy định của Nhà nước, phù hợp với cơ cấu cán bộ, viên chức của Trường và tiêu chuẩn chức danh viên chức của ngành theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền. Quyết định thôi việc và chuyển công tác đối với giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên; hợp đồng và chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành; quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức, phụ cấp thâm niên giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường;

g) Bảo đảm quyền lợi người học theo quy định của Quy chế này;

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về các hoạt động của Trường;

i) Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Nhà nước;

k) Bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn trong Trường.

2. Về hoạt động đào tạo:

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và đào tạo được quy định tại Chương III của Quy chế này;

b) Xây dựng, phát triển và công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo của Trường, công khai việc cấp bằng, chứng chỉ của Trường. Chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo của Trường.

3. Về hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế:

a) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật;

b) Đề nghị cấp trên ra quyết định hoặc quyết định cử cán bộ từ cấp trưởng đơn vị trực thuộc trở xuống đi học tập, tham quan, khảo sát ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

c) Đề nghị cấp trên quyết định việc quản lý các đoàn nước ngoài đến làm việc với Trường trong phạm vi hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật.

4. Về tài chính, tài sản và đầu tư:

a) Hiệu trưởng là chủ tài khoản của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Trường;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy định tại Chương VIII của Quy chế này về tài chính và tài sản của Trường;

c) Quyết định mức chi quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở quy định của pháp luật và quy định của Trường;

d) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật; công bố công khai và minh bạch về thu chi tài chính hàng năm trong báo cáo công tác tài chính của Trường;

đ) Chấp hành các quy định về kiểm toán.

5. Hiệu trưởng có trách nhiệm: Thực hiện các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng trường; cam kết thực hiện mục tiêu hàng năm, báo cáo định kỳ với Hội đồng trường và giải trình trước Hội đồng trường khi có yêu cầu.

Điều 31. Phó Hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn đối với Phó Hiệu trưởng:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; lý lịch rõ ràng; có tín nhiệm về chuyên môn; có sức khỏe và năng lực quản lý lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Có trình độ đại học trở lên. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo ngoài các tiêu chuẩn trên, phải có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ đào tạo của Trường và có đủ tiêu chuẩn như đối với Hiệu trưởng.

2. Điều kiện bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

a) Tuổi đời khi bổ nhiệm không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ;

b) Các điều kiện khác theo quy định của các Bộ, ngành có liên quan.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường.

4. Phó Hiệu trưởng có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao;

c) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

5. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm.

6. Hàng năm, Hội đồng trường thực hiện đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 32. Hội đồng khoa học

1. Hội đồng khoa học được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng trường. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Hội đồng khoa học có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề:

a) Xác định ngành nghề đào tạo, mục tiêu, chương trình đào tạo, thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ của Trường;

b) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ, công nhân viên chức của Trường;

c) Định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ;

d) Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường.

2. Hội đồng khoa học Trường bao gồm: Hiệu trưởng, một số Phó Hiệu trưởng; trưởng một số các phòng, khoa, trung tâm; một số giảng viên, giáo viên có trình độ từ thạc sỹ trở lên; một số các nhà khoa học, giáo dục, quản lý giáo dục và đại diện tổ chức kinh tế xã hội ở ngoài Trường (nếu có) quan tâm và am hiểu về đào tạo nghề.

Điều 33. Phòng Đào tạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ khác

1. Căn cứ tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý của Trường, Hiệu trưởng quyết định thành lập đủ hoặc thành lập Phòng Đào tạo và một số phòng chuyên môn nghiệp vụ khác; quy định chức năng, nhiệm vụ theo cơ cấu tổ chức đã được Bộ Giao thông vận tải quy định.

2. Phòng Đào tạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ khác có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao như: đào tạo; tổ chức hành chính; quản trị đời sống; tài chính kế toán; quản lý học sinh, sinh viên; quản lý thiết bị; xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ khác theo quy định; quản lý cán bộ, nhân viên của đơn vị mình theo sự phân cấp của Hiệu trưởng.

3. Phòng Đào tạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ khác có trưởng phòng và có thể có các phó trưởng phòng do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tuổi đời bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng Đào tạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ khác không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

4. Trưởng phòng Phòng Đào tạo và các phòng chuyên môn nghiệp vụ khác phải có bằng đại học trở lên, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế tốt, có năng lực quản lý. Với trưởng phòng Đào tạo phải là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có năng lực quản lý.

5. Phó trưởng phòng phải có bằng đại học trở lên, là viên chức, giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong công tác, giảng dạy và có năng lực quản lý.

6. Hàng năm, Hiệu trưởng đánh giá các trưởng phòng, phó trưởng phòng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 34. Các khoa, trung tâm thuộc Trường

1. Các khoa, trung tâm được tổ chức theo nghề, chuyên ngành hoặc nhóm nghề, chuyên ngành đào tạo trực thuộc Trường theo nhóm các môn học chung. Căn cứ vào quy mô, ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập khoa, trung tâm trực thuộc Trường theo cơ cấu tổ chức của trường đã được phê duyệt.

2. Khoa, trung tâm trực thuộc Trường có nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường;

b) Thực hiện biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu giảng dạy khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình đào tạo;

d) Quản lý giáo viên, nhân viên, người học thuộc đơn vị mình;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Hiệu trưởng;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

3. Khoa, trung tâm trực thuộc Trường có cấp trưởng và có thể có cấp phó (Lãnh đạo khoa, trung tâm).

4. Trưởng khoa, Giám đốc trung tâm chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của khoa, trung tâm theo nhiệm vụ và theo phân cấp của Hiệu trưởng.

5. Lãnh đạo khoa, trung tâm phải có bằng đại học trở lên, là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có năng lực quản lý.

6. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Lãnh đạo khoa, trung tâm; tuổi bổ nhiệm Lãnh đạo khoa, trung tâm không quá 55 tuổi đối với nam, 50 tuổi đối với nữ; nhiệm kỳ của Lãnh đạo khoa, trung tâm là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm Lãnh đạo khoa, trung tâm theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

7. Hàng năm, Hiệu trưởng đánh giá Lãnh đạo khoa, trung tâm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 35. Tổ trực thuộc Trường

Là đơn vị đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập sản xuất có chức năng, nhiệm vụ tương đương chức năng nhiệm vụ của khoa, trung tâm quy định tại Điều 34 của Quy chế này.

Điều 36. Các đơn vị nghiên cứu, dịch vụ, phục vụ đào tạo và doanh nghiệp thuộc Trường

1. Trường được thành lập các đơn vị trực thuộc để phục vụ cho hoạt động đào tạo như: thư viện; trung tâm nghiên cứu khoa học; trung tâm ứng dụng kỹ thuật; xưởng thực hành.... Việc tổ chức và quản lý hoạt động của các đơn vị này do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trường được thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, dịch vụ tạo điều kiện cho người học, giảng viên và giáo viên của Trường thực tập nâng cao tay nghề. Việc thành lập doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất, dịch vụ và tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thư viện và các bộ phận phục vụ khác của Trường

1. Trường có thư viện và bộ phận thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Thư viện và bộ phận thông tin có trách nhiệm quản lý, bổ sung và cung cấp thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực hoạt động của Trường, thu thập và bảo quản các sách, tạp chí, băng, đĩa, các tài liệu lưu trữ, các ấn phẩm của Trường.

2. Trường có các bộ phận thuộc các đơn vị trực thuộc nhằm phục vụ công tác đào tạo, khoa học và công nghệ như: Phòng truyền thống, tổ chức dịch vụ, câu lạc bộ, hội trường, sân thể thao, ký túc xá, nhà ăn... Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận này được quy định cụ thể trong quyết định thành lập.

3. Căn cứ vào kế hoạch phát triển của Trường, Hiệu trưởng quyết định thành lập, giải thể các cơ sở phục vụ đào tạo, khoa học và công nghệ.

Điều 38. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể

1. Trường có tổ chức Đảng bộ cơ sở hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo hướng dẫn của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

2. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong Nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức, có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội trong Nhà trường.

Chương VIII TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG

Điều 39. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của Trường bao gồm: Đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng; tài sản có được từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước giao cho Trường quản lý và sử dụng hoặc do Trường tự đầu tư mua sắm, xây dựng; các khoản tiền có được từ ngân sách nhà nước, học phí, sản xuất, dịch vụ của Trường các khoản viện trợ, biếu, tặng, tài trợ khác của các tổ chức và cá nhân để phát triển giáo dục và đào tạo nghề theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Trường thuộc sở hữu Nhà nước; việc quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản hàng năm, Trường có kế hoạch bố trí kinh phí ưu tiên hợp lý từ nguồn thu của Trường để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa, xây dựng mới và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

4. Hàng năm Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Nguồn tài chính của trường

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, gồm:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Trường (sau khi đã cân đối nguồn thu sự nghiệp); được cấp trên trực tiếp giao, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng, giáo viên, cán bộ và nhân viên;

d) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia;

đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác);

e) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

g) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định (nếu có);

h) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao hàng năm;

i) Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

k) Kinh phí khác (nếu có).

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, gồm:

a) Phần được để lại từ số thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Thu từ hoạt động dịch vụ;

c) Thu từ hoạt động sự nghiệp khác (nếu có);

d) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn khác, gồm:

a) Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường;

b) Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Nội dung chi của Trường

1. Chi thường xuyên, gồm:
 - a) Chi hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;
 - b) Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí;
 - c) Chi cho các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định, chi trả vốn, trả lãi vay theo quy định của pháp luật).
2. Chi không thường xuyên, gồm:
 - a) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
 - b) Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức và người lao động;
 - c) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;
 - d) Chi thực hiện chương trình do nhà nước đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác) theo giá hoặc khung giá do nhà nước quy định;
 - đ) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;
 - e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
 - g) Chi thực hiện tinh giản biên chế do nhà nước quy định (nếu có);
 - h) Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - i) Chi thực hiện các dự án từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài;
 - k) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết;
 - l) Các khoản chi khác theo quy định (nếu có).

Điều 42. Quản lý tài chính

1. Trường áp dụng chế độ tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Trường thực hiện công khai tài chính và kiểm toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

Chương IX QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 43. Quan hệ giữa Trường với doanh nghiệp

Trường chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trong hoạt động dạy nghề, gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất và thị trường lao động.
2. Mời các doanh nghiệp có liên quan tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của Trường, tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập và đánh giá kết quả học tập cho người học.

3. Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức cho người học được thực tập tại doanh nghiệp gắn học tập với sản xuất, dịch vụ, trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ

4. Hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho người lao động của các doanh nghiệp khi có yêu cầu.

Điều 44. Quan hệ giữa Trường và gia đình người học

1. Hàng năm thông báo công khai, kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh và các chính sách, chế độ đối với người học.

2. Trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm công tác giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 45. Quan hệ giữa Trường với Xã hội

1. Trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan, với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc xác định nhu cầu đào tạo gắn với việc làm và thị trường lao động.

2. Thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác tạo điều kiện cho giảng viên, giáo viên, người học tham quan, thực tập, thực hành sản xuất để việc giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của Trường gắn với thực tế sản xuất.

3. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp xây dựng Trường có môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn cho người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào Trường.

Chương X TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 46. Chế độ báo cáo

1. Trường báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Báo cáo bao gồm các nội dung cơ bản về: Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; các kết quả đạt được trong học kỳ, trong năm học về hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; phát triển cơ sở vật chất; tình hình sử dụng ngân sách nhà nước; đánh giá mức độ hoàn thành các cam kết mục tiêu đầu năm học; cam kết mục tiêu, kế hoạch phát triển và kế hoạch tuyển sinh cho năm sau và một số nội dung khác. Các báo cáo được công bố công khai.

Điều 47. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của thanh tra đào tạo, thanh tra Nhà nước có thẩm quyền và cơ quan chủ quản theo quy định.

Điều 48. Khen thưởng

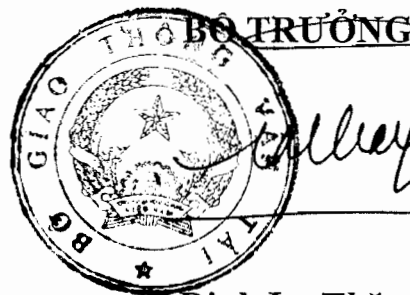
Cá nhân, tập thể của Trường thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Xử lý vi phạm

Cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người học nếu vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Tổ chức thực hiện

Trường Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Trung ương I triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế do Hiệu trưởng đề nghị, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định. /.



Đinh La Thăng